

**TỔNG CỤC THUẾ  
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 43335/CT-TTHT  
V/v thuế GTGT đối với hàng  
hóa, dịch vụ xuất khẩu

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2018

Kính gửi: Công ty TNHH Kỹ nghệ Fuji Furukawa E&C (VIỆT NAM)  
(Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Sky City, số 88 Láng Hạ, P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, TP  
Hà Nội; MST: 0300569478)

Trả lời công văn số 01/2018/CV-FFECV đề ngày 16/05/2018 và tài liệu bổ sung ngày 11/6/2018 của Công ty TNHH Kỹ nghệ Fuji Furukawa E&C (Việt Nam) (sau đây gọi tắt là Công ty) về thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính quy định hướng dẫn thi hành Luật Thuế GTGT và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế GTGT:

+ Tại Khoản 20 Điều 4 quy định về khu phi thuế quan:

*Khu phi thuế quan bao gồm: khu chế xuất, doanh nghiệp chế xuất, kho bảo thuế, khu bảo thuế, kho ngoại quan, khu kinh tế thương mại đặc biệt, khu thương mại - công nghiệp và các khu vực kinh tế khác được thành lập và được hưởng các ưu đãi về thuế như khu phi thuế quan theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Quan hệ mua bán trao đổi hàng hoá giữa các khu này với bên ngoài là quan hệ xuất khẩu, nhập khẩu..."*

+ Tại Khoản 1 Điều 9 quy định về thuế suất 0%:

*"1. Thuế suất 0%: áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu; hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình ở nước ngoài và ở trong khu phi thuế quan; vận tải quốc tế; hàng hóa, dịch vụ thuộc diện không chịu thuế GTGT khi xuất khẩu, trừ các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0% hướng dẫn tại khoản 3 Điều này.*

*Hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu là hàng hóa, dịch vụ được bán, cung ứng cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; bán, cung ứng cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan; hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho khách hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật.*

a) Hàng hóa xuất khẩu bao gồm:

- Hàng hóa xuất khẩu ra nước ngoài, kể cả ủy thác xuất khẩu;

- Hàng hóa bán vào khu phi thuế quan theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; hàng bán cho cửa hàng miễn thuế; ..."

+ Tại Khoản 2 Điều 9 quy định về điều kiện áp dụng thuế suất thuế suất 0%:



*“a) Đối với hàng hoá xuất khẩu:*

- Có hợp đồng bán, gia công hàng hoá xuất khẩu; hợp đồng uỷ thác xuất khẩu;*
- Có chứng từ thanh toán tiền hàng hoá xuất khẩu qua ngân hàng và các chứng từ khác theo quy định của pháp luật;*
- Có tờ khai hải quan theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Thông tư này.*

*Riêng đối với trường hợp hàng hoá bán mà điểm giao, nhận hàng hoá ở ngoài Việt Nam, cơ sở kinh doanh (bên bán) phải có tài liệu chứng minh việc giao, nhận hàng hoá ở ngoài Việt Nam như: hợp đồng mua hàng hoá ký với bên bán hàng hoá ở nước ngoài; hợp đồng bán hàng hoá ký với bên mua hàng; chứng từ chứng minh hàng hoá được giao, nhận ở ngoài Việt Nam như: hóa đơn thương mại theo thông lệ quốc tế, vận đơn, phiếu đóng gói, giấy chứng nhận xuất xứ...; chứng từ thanh toán qua ngân hàng gồm: chứng từ qua ngân hàng của cơ sở kinh doanh thanh toán cho bên bán hàng hoá ở nước ngoài; chứng từ thanh toán qua ngân hàng của bên mua hàng hoá thanh toán cho cơ sở kinh doanh.*

*...*

*b) Đối với dịch vụ xuất khẩu:*

- Có hợp đồng cung ứng dịch vụ với tổ chức, cá nhân ở nước ngoài hoặc ở trong khu phi thuế quan;*
- Có chứng từ thanh toán tiền dịch vụ xuất khẩu qua ngân hàng và các chứng từ khác theo quy định của pháp luật;*

*...”*

*÷ Tại Điều 11 quy định về thuế suất 10%:*

*“Thuế suất 10% áp dụng đối với hàng hoá, dịch vụ không được quy định tại Điều 4, Điều 9 và Điều 10 Thông tư này.*

*Các mức thuế suất thuế GTGT nêu tại Điều 10, Điều 11 được áp dụng thống nhất cho từng loại hàng hóa, dịch vụ ở các khâu nhập khẩu, sản xuất, gia công hay kinh doanh thương mại.*

*...”*

*÷ Tại Điều 16 quy định về điều kiện khấu trừ, hoàn thuế đầu vào của hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu:*

*“1. Hợp đồng bán hàng hoá, gia công hàng hóa (đối với trường hợp gia công hàng hóa), cung ứng dịch vụ cho tổ chức, cá nhân nước ngoài. Đối với trường hợp uỷ thác xuất khẩu là hợp đồng uỷ thác xuất khẩu và biên bản thanh lý hợp đồng uỷ thác xuất khẩu (trường hợp đã kết thúc hợp đồng) hoặc biên bản đối chiếu công nợ định kỳ giữa bên uỷ thác xuất khẩu và bên nhận uỷ thác xuất khẩu có ghi rõ: số lượng, chủng loại sản phẩm, giá trị hàng uỷ thác đã xuất khẩu; số, ngày hợp đồng xuất khẩu của bên nhận uỷ thác xuất khẩu ký với nước ngoài; số,*



ngày, số tiền ghi trên chứng từ thanh toán qua ngân hàng với nước ngoài của bên nhận uỷ thác xuất khẩu; số, ngày, số tiền ghi trên chứng từ thanh toán của bên nhận uỷ thác xuất khẩu thanh toán cho bên uỷ thác xuất khẩu; số, ngày tờ khai hải quan hàng hóa xuất khẩu của bên nhận uỷ thác xuất khẩu.

2. Tờ khai hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu đã làm xong thủ tục hải quan theo hướng dẫn của Bộ Tài chính về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu.

...

Riêng các trường hợp sau không cần tờ khai hải quan:

- Hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình ở nước ngoài hoặc ở trong khu phi thuế quan.

...

3. Hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu phải thanh toán qua ngân hàng...

4. Hóa đơn GTGT bán hàng hóa, dịch vụ hoặc hoá đơn xuất khẩu hoặc hoá đơn đối với tiền gia công của hàng hoá gia công."

- Căn cứ Khoản 2 Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/08/2016 của Bộ Tài chính quy định :

"Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Thuế giá trị gia tăng (đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 và Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính) như sau:

2. Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 9 như sau:

"3. Các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0% gồm:

...

- Các dịch vụ do cơ sở kinh doanh cung cấp cho tổ chức, cá nhân ở trong khu phi thuế quan bao gồm: cho thuê nhà, hội trường, văn phòng, khách sạn, kho bãi; dịch vụ vận chuyển đưa đón người lao động; dịch vụ ăn uống (trừ dịch vụ cung cấp suất ăn công nghiệp, dịch vụ ăn uống trong khu phi thuế quan);

- Các dịch vụ sau cung ứng tại Việt Nam cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài không được áp dụng thuế suất 0% gồm:

+ Thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật, văn hóa, giải trí, hội nghị, khách sạn, đào tạo, quảng cáo, du lịch lữ hành;

+ Dịch vụ thanh toán qua mạng;

+ DV cung cấp gắn với việc bán, phân phối, tiêu thụ sp, hàng hóa tại Việt Nam. ”.

Căn cứ quy định trên và hợp đồng đơn vị cung cấp, trường hợp Công ty thực hiện hoạt động xây dựng, lắp đặt (bao gồm cả vật tư, nhân công) cho các tổ chức nước ngoài và các Doanh nghiệp trong khu phi thuế quan thì:

- Đối với hoạt động xây dựng lắp đặt công trình cung cấp cho các tổ chức nước ngoài được thực hiện ngoài khu phi thuế quan, tiêu dùng tại Việt Nam thì thuộc đối tượng chịu thuế suất thuế GTGT là 10%.

- Đối với hoạt động xây dựng lắp đặt công trình cung cấp cho các tổ chức nước ngoài được thực hiện ở nước ngoài và ở trong khu phi thuế quan thì được áp dụng thuế suất thuế GTGT là 0% nếu đáp ứng đủ điều kiện theo Khoản 2, Điều 9 của Thông tư 219/2013/TT-BTC nêu trên.

- Đối với hoạt động xây dựng lắp đặt công trình cung cấp cho các khách hàng là Doanh nghiệp chế xuất thì được áp dụng thuế suất thuế GTGT là 0% nếu đáp ứng đủ điều kiện theo Khoản 2, Điều 9 của Thông tư 219/2013/TT-BTC nêu trên.

Đề nghị Công ty căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị đối chiếu với nội dung hướng dẫn nêu trên để thực hiện đúng quy định của Pháp luật. Trường hợp còn vướng mắc đề nghị Công ty cung cấp hồ sơ và liên hệ với Phòng Kiểm tra thuế số 1 – Cục Thuế TP Hà Nội để được giải đáp.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời để Công ty TNHH Kỹ nghệ Fuji Furukawa E&C (Việt Nam) được biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng Kiểm tra thuế số 1;
- Phòng Pháp chế;
- Lưu: VT, TTHT(2). (6/3)

KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG  
CỤC THUẾ  
THÀNH PHỐ  
HÀ NỘI  
TỔNG CỤC THUẾ

Mai Sơn